TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-6-2023
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Bà Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Kiều Mỹ Q, sinh năm 1999, thường trú: số E, đường N, khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, thường trú: tổ D, khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Đỗ Kiều Mỹ Q trình bày:*

Bà Đỗ Kiều Mỹ Q và ông Nguyễn Văn T tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương năm 2018. Quá trình chung sống, bà Q, ông T cùng làm công nhân, có chung 01 người con tên Nguyễn

Ngọc T1, sinh ngày 09/4/2015. Từ khi sống chung, đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vả vì tài chính gia đình. Ông T không chí thú làm ăn, chăm lo cuộc sống gia đình mà tụ tập đi chơi với bạn bè, không đưa tiền cho bà Q chăm lo gia đình, thường xuyên chửi mắng bà Q. Bà Q đã dọn về sống chung với ba mẹ ruột vào năm 2020 sau đó nộp đơn để Tòa án giải quyết ly hôn nhưng do ông T năn nỉ, hứa sửa đổi nên bà Q rút đơn. Từ khi rút đơn đến nay ông T vẫn không sửa đổi. Bà Q thực tế đã ly thân, không sống chung với ông T từ năm 2020 cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc sống chung chỉ làm khổ 02 người. Nay bà Q yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Q yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 09/4/2015, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T không có bản tự khai, không đến Tòa án để làm việc.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Kiều Mỹ Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, bị đơn cư trú tại thành phố T, nguyên đơn đề nghị TAND thành phố Tân Uyên giải quyết. Căn cứ Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án : Bà Đỗ Kiều Mỹ Q và ông Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24, ngày 12/4/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Q trình bày, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không còn tình cảm, ông T không chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình, bỏ nhà đi chơi. để một mình bà Q nuôi con. Bà Q đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên vào tháng 4 năm 2021, nhưng do ông T trốn tránh việc giải quyết của Tòa án đồng thời thể hiện mong muốn hàn gắn, đoàn tụ nên vì con, bà Q đã xin rút đơn khởi kiện để Tòa án đình chỉ, không giải quyết. Nhưng ông T không thay đổi, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2020 và không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và Tòa án đã nhiều lần tổ chức và triệu tập ông tham gia hòa giải nhưng ông đều không đến. Mặc dù biết bà Q xin ly hôn nhưng ông T không đến Tòa án trình bày nguyện vọng đoàn tụ, điều này đã cho thấy ông T đã không quan tâm đến cuộc hôn nhân với bả Q, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc nhau, tỉnh cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Q là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 19/3/2017, đang sống với bà Q. Bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc T2. Xét thấy, cháu T1 hiện nay đang sống với bà Q nên cần giữ ổn định về chỗ ở để không ảnh hưởng tâm lý, sự phát triển bình thường của trẻ. Bà Q1 có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Ngọc T1 cho bà Q1 nuôi dưỡng. Bà Q không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Trường hợp sau này bà Q1 khó khăn hoặc nhu cầu cấp dưỡng của các cháu có sự thay đổi thì bà Q có quyền yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con trong một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung và nợ chung. Các dương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Đỗ Kiều Mỹ Q phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51,

56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Kiều Mỹ Q về việc tranh chấp ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Kiều Mỹ Q được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 09/4/2015 cho bà Đỗ Kiều Mỹ Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Kiều Mỹ Q về việc không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đỗ Kiều Mỹ Q và ông Nguyễn Văn T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thảm nam con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Đỗ Kiều Mỹ Q phải chịu 300.000 đồng án phi hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phi, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006649 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chữ Cần